TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THUẬN HÓA** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **46**/2025/QĐST-HNGĐ	*Thuận H, ngày 25 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THUẬN HÓA, THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 31/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Thị Ni N, sinh năm 1998. Địa chỉ thường trú: Thôn P, xã Vinh H, huyện Phú V, thành phố Huế; địa chỉ liên hệ: Số 16/02 đường Hoàng Quốc V, phường An Đ, quận Thuận H, thành phố Huế.

- Anh Lương Sỹ H, sinh năm 1993. Địa chỉ thường trú: Tổ 14, Khu vực 5, phường Thủy X, quận Thuận H, thành phố Huế; địa chỉ liên hệ: Số 16/02 đường Hoàng Quốc V, phường An Đ, quận Thuận H, thành phố Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ni N và anh Lương Sỹ H đăng ký kết hôn vào ngày 08/11/2019, tại Ủy ban nhân dân phường Thủy X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) trên cơ sở tự nguyện, thời điểm đăng ký kết hôn có đủ điều kiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung phát sinh những vấn đề mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm

sống. Đến nay, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn tình cảm giữa vợ chồng chị N và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc thuận tình ly hôn giữa chị N và anh H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị Ni N và anh Lương Sỹ H công nhận vợ chồng có 01 người con chung tên là Lương Sỹ Hoàng S, sinh ngày 13/9/2022. Chị N và anh H thỏa thuận sau khi ly hôn, giao cháu Lương Sỹ Hoàng S cho anh Lương Sỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; chị Phạm Thị Ni N không cấp dưỡng nuôi con.

Sự thỏa thuận về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Phạm Thị Ni N và anh Lương Sỹ H đều trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ni N và anh Lương Sỹ H thuận tình ly hôn.

- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Lương Sỹ Hoàng S, sinh ngày 13/9/2022 cho anh Lương Sỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; chị Phạm Thị Ni N không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phạm Thị Ni N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Ni N và anh Lương Sỹ H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Phạm Thị Ni N và anh Lương Sỹ H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Ni N và anh Lương Sỹ H mỗi người chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba

trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000553 ngày 17/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thuận H, thành phố Huế. Chị Phạm Thị Ni N và anh Lương Sỹ H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND quận Thuận Hóa;
- Chi cục THADS quận Thuận H;
- UBND phường Thủy X, quận Thuận H;
(Đăng ký kết hôn số 92 ngày 08/11/2019);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu văn thư.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Hiếu